Phụ lục 1

DANH SÁCH THÍ SINH VÀ KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 2.1, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 THUỘC SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Thông báo số 524 /TB-SYT ngày 24 /11/2026 của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
1	639	Võ Thị Bảo Hà	30/12/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		98		98	1	Trúng tuyển		
2	658	Nguyễn Thị Thanh Huyền	07/02/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		87.5		87.5			Không trúng tuyển	
3	664	Đặng Nguyễn Ngọc Lan	16/11/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		63		63			Không trúng tuyển	
4	648	Cao Thị Lệ Hiền	01/11/1992	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		58		58			Không trúng tuyển	
5	707	Lê Thị Phương	02/9/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		55		55			Không trúng tuyển	
6	709	Lương Thị Phượng	02/01/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
7	713	Đặng Thị Ngọc Quỳnh	25/06/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
8	662	Trần Thị Xuân Khánh	13/3/2005	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
9	689	H Mai Niê	16/4/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
10	698	Huỳnh Thị Hà Nhi	27/10/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
11	646	Nguyễn Thị Hằng	02/7/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
12	669	Trần Thị Liên	17/01/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
13	876	Alê Hờ Hơnh	19/8/1988	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	5	92		97	1	Trúng tuyển		
14	891	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	25/9/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		53		53			Không trúng tuyển	
15	884	Lương Trân Nhi	30/12/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		25		25			Không trúng tuyển	
16	879	Tsin Phạm Thảo Ly	12/4/1990	Thái	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
17	871	Huỳnh Thị Hằng	01/01/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
18	624	Nông Thị Dung	23/02/1989	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	5	100		105	1	Trúng tuyển		
19	628	Trần Thị Kim Duyên	10/8/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		80		80			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
20	714	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	14/5/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		80		80			Không trúng tuyển	
21	620	Nguyễn Thị Diệu	28/05/1984	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		75		75			Không trúng tuyển	
22	727	Nguyễn Thị Hồng Thanh	26/01/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		75		75			Không trúng tuyển	
23	759	Nguyễn Thị Tường Vi	06/12/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		73		73			Không trúng tuyển	
24	673	Huỳnh Thị Mỹ Linh	16/09/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		65		65			Không trúng tuyển	
25	718	Kpă Y Toàn	04/02/1995	Chăm Hroi	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	5	55		60			Không trúng tuyển	
26	631	Nguyễn Anh Độ	24/6/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		60		60			Không trúng tuyển	
27	754	Nguyễn Thùy Trúc	01/5/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		57		57			Không trúng tuyển	
28	716	Lê Tấn Tài	21/02/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		55		55			Không trúng tuyển	
29	633	Cao Thị Lâm Viên	04/03/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
30	762	Võ Lan Vy	12/01/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		45		45			Không trúng tuyển	
31	757	Phan Nguyễn Thục Uyên	29/01/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk		30		30			Không trúng tuyển	
32	740	Đỗ Thị Thanh Thủy	27/9/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
33	720	Trần Thị Cẩm Tuyên	20/10/1993	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Khám Bệnh phổi (tại Phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk)	Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
34	622	Nguyễn Thị Thùy Dung	22/7/1988	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		90		90	1	Trúng tuyển		
35	726	Trần Thị Nhật Thanh	24/12/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		72.5		72.5			Không trúng tuyển	
36	627	Trần Thái Dương	07/11/1993	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		70		70			Không trúng tuyển	
37	679	Hà Hữu Phan Mạnh	21/7/2004	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	53		58			Không trúng tuyển	
38	651	Nguyễn Ngọc Phương Hoàng	12/4/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
39	632	Phan Huỳnh Đức	22/9/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyến	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
40	645	Nguyễn Thu Hằng	03/11/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		95		95	2	Trúng tuyển		
41	626	Bùi Thị Mỹ Duyên	15/9/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		90		90		Trúng tuyển		
42	672	Lại Thị Linh	24/11/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		89		89			Không trúng tuyển	
43	717	Nguyễn Trọng Tín	02/7/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		85		85			Không trúng tuyển	
44	749	Trịnh Thị Hương Trầm	19/8/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		81		81			Không trúng tuyển	
45	667	Lương Thị Lệ	05/3/1995	Thái	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	62		67			Không trúng tuyển	
46	678	Nguyễn Ngọc Mai Ly	31/01/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		62		62			Không trúng tuyển	
47	638	Đoàn Thị Đinh Hà	20/02/1991	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		60		60			Không trúng tuyển	
48	663	Triệu Thanh Lan	06/3/2004	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	50		55			Không trúng tuyển	
49	710	Trần Thị Qui	10/02/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
50	615	Chu Thị Kim Ân	03/6/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
51	753	Phạm Trần Thục Trinh	07/3/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		10		10			Không trúng tuyển	
52	675	Nguyễn Văn Lộc	04/06/1987	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		0		0			Không trúng tuyển	
53	635	Quách Thị Cẩm Giang	13/11/1997	Mường	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
54	641	Thái Thị Mỹ Hằng	12/02/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
55	748	Nguyễn Thị Mỹ Trâm	09/4/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
56	674	Huỳnh Thị Kim Loan	16/5/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
57	623	Mai Quỳnh Dung	12/10/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
58	702	Nguyễn Thị Bích Như	10/10/1981	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
59	858	Nguyễn Bảo Trang	05/10/1992	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		100		100	2	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
60	868	Đỗ Thị Hải Yến	01/9/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		98		98		Trúng tuyển		
61	809	H Ngõn Kriêng	12/6/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	89		94			Không trúng tuyển	
62	860	Trần Hữu Hạnh Trân	07/02/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		92.5		92.5			Không trúng tuyển	
63	818	Lê Thị Phương Ly	23/3/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		90		90			Không trúng tuyển	
64	835	Nguyễn Thị Nhị	21/10/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		86		86			Không trúng tuyển	
65	829	Nguyễn Thị Bích Ngọc	09/02/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		82.5		82.5			Không trúng tuyển	
66	813	Nguyễn Thị Hồng Linh	22/4/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		79.5		79.5			Không trúng tuyển	
67	781	Bùi Thị Thùy Dung	05/02/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		72.5		72.5			Không trúng tuyển	
68	807	H Djer Hwing	07/3/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	65		70			Không trúng tuyển	
69	774	Võ Thị Thùy Anh	31/7/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		51		51			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
70	800	Nguyễn Thanh Hiền	10/3/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
71	805	Phạm Thanh Huy	12/7/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		33		33			Không trúng tuyển	
72	847	Đương Công Tú	25/11/1990	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk		32		32			Không trúng tuyển	
73	808	K'Bràng	20/4/1998	K'Ho	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	23		28			Không trúng tuyển	
74	828	Cám Thị Hồng Ngọc	01/10/1998	Hoa	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
75	055	Quách H Loan	10/10/1996	Mường	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đắk Lắk	5	42.5		47.5	1* người dân tộc thiểu số		Không trúng tuyển	
76	577	Nguyễn Ngọc Minh Thư	22/3/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		88		88	1	Trúng tuyển		Điểm TB toàn khóa hệ 10: 8,2
77	529	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	02/12/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		88		88			Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,14
78	470	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	26/02/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		82		82			Không trúng tuyển	
79	496	Võ Thị Minh Lài	25/6/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		78		78			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
80	517	Võ Tấn Nghĩa	10/7/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		76		76			Không trúng tuyển	
81	545	Lê Thị Như Quỳnh	15/12/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		73		73			Không trúng tuyển	
82	584	Phạm Thị Thanh Trang	12/3/1986	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		72.5		72.5			Không trúng tuyển	
83	488	Nguyễn Bích Huyền	28/4/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		71		71			Không trúng tuyển	
84	551	Đinh Trần Hoài Tú	14/10/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
85	501	Ngô Thị Huỳnh Lâm	23/01/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		40		40			Không trúng tuyển	
86	562	Huynh Như Thảo	14/7/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
87	506	Huỳnh Thị Mỹ Linh	16/6/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
88	445	Nguyễn Quỳnh Châu	17/02/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
89	519	Phạm Võ Thái Ngọc	18/10/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
90	478	Nguyễn Văn Hiếu	10/9/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
91	585	Thái Thị Quỳnh Trang	16/10/1993	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
92	458	Võ Hồng Đức	06/7/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
93	024	Phan Thị Thanh Hà	22/12/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		86		86	2	Trúng tuyển		
94	012	Nguyễn Thị Diễm	12/01/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		86		86		Trúng tuyển		
95	131	Nguyễn Như Trúc	19/10/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		85		85			Không trúng tuyển	
96	099	Nguyễn Hồng Quân	29/9/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		83.5		83.5			Không trúng tuyển	
97	016	Lê Trần Minh Duyên	14/02/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		76		76			Không trúng tuyển	
98	128	Võ Thị Lê Trâm	13/7/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		62.5		62.5			Không trúng tuyển	
99	105	Nguyễn Thị Thanh Tâm	18/4/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		52		52			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
100	060	Bàn Thị Mai	12/6/2003	Dao	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
101	013	Nguyễn Thị Diệu	07/5/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
102	015	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/3/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
103	137	Phạm Hoài Đoan Vy	08/10/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
104	115	Nguyễn Hoài Thương Thảo	22/10/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
105	044	Võ Thị Thu Huy	18/3/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Dược - Cận lâm sàng	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
106	087	Phan Thị Tuấn Như	29/10/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Da liễu Thẩm mỹ	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk		90		90	1	Trúng tuyển		Ưu tiên 1: Kết quả thi vấn đáp tại vòng 2 cao hơn
107	116	Triệu Phương Thảo	11/9/1989	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Da liễu Thẩm mỹ	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	5	85		90			Không trúng tuyển	Điểm phỏng vấn vòng 2 thấp hơn
108	025	Trần Thị Thu Hà	11/6/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Da liễu Thẩm mỹ	Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
109	413	Hồ Mai Thi	28/01/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		59		59	3	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
110	409	Võ Thị Ngọc Nhung	21/12/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		58		58		Trúng tuyển		
111	404	Văn Thị Thảo Nguyên	01/3/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		83		83	1	Trúng tuyển		
112	403	Phạm Thị Hiền My	06/7/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk		58		58			Không trúng tuyển	
113	395	Trần Vũ Bảo	04/02/1989	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
114	405	Lê Ngọc Thanh Nhàn	02/8/1998	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng-Ngoại-Chỉnh hình-Sản xuất dụng cụ trợ giúp	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
115	132	Nguyễn Đức Minh Trường	10/3/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Điều hành - Vận chuyển Cấp cứu	Trung tâm Cấp cứu 115 Phú Yên	Vắng				1		Không trúng tuyển	
116	417	Nguyễn Thị Nương	27/7/1989	Kinh	Con thương binh	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Thạc sĩ	Y tế công cộng	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	5	99		104	1	Trúng tuyển		
117	428	Thiều Tâm Trung	12/11/1993	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
118	419	Nguyễn Thị Lan Sinh	03/8/1991	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
119	423	Trần Phương Thảo	10/11/2000	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Ký sinh trùng - Côn trùng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
120	556	Hà Thị Kim Thanh	24/11/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		88		88	1	Trúng tuyển		
121	598	Nguyễn Bảo Gia Uyên	14/02/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		74		74			Không trúng tuyển	
122	540	Ninh Viết Quý	03/11/1992	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
123	454	Phạm Thị Thùy Dương	08/3/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		100		100	2	Trúng tuyển		
124	603	Hồ Thị Vân Vy	17/7/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		97.5		97.5		Trúng tuyển		
125	514	Trần Ngọc Mỹ	08/4/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		90.5		90.5			Không trúng tuyển	
126	503	Mai Thị Hồng Liên	03/4/1986	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		90		90			Không trúng tuyển	
127	565	Nguyễn Thị Thêm	10/8/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		90		90			Không trúng tuyển	
128	476	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/11/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		88.5		88.5			Không trúng tuyển	
129	448	Võ Lê Bích Diễm	05/7/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		84.5		84.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
130	462	Hồ Thị Thanh Giao	11/10/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		82		82			Không trúng tuyển	
131	452	Lê Tiến Dũng	12/6/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		82		82			Không trúng tuyển	
132	575	Phạm Hồng Thư	20/01/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		80.5		80.5			Không trúng tuyển	
133	539	Phạm Thị Hoàng Quý	29/12/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		72		72			Không trúng tuyển	
134	486	Phùng Lê Huy	19/01/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		68.5		68.5			Không trúng tuyển	
135	507	Nguyễn Thị Kim Loan	20/9/1992	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		30		30			Không trúng tuyển	
136	464	Rmah H' Rơbeka	18/6/1990	Jrai	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
137	594	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/01/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
138	534	Nguyễn Thị Thu Phương	02/10/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
139	483	Phan Thị Bích Hòa	01/7/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
140	489	Hà Thanh Thúy Hương	02/12/1986	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
141	602	Bùi Thị Tường Vy	17/7/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
142	591	Huỳnh Thị Bảo Trân	10/02/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Vật tư y tế	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
143	803	Phan Huy Hùng	20/7/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		45		45	1		Không trúng tuyển	
144	429	Hoàng Thị Kim Xuyên	29/01/2000	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Dinh dưỡng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		55		55	1	Trúng tuyển		
145	424	Lê Thị Thơm	08/02/1993	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Dinh dưỡng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		51		51			Không trúng tuyển	
146	469	Phạm Nhật Phương Hà	27/3/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		99		99	1	Trúng tuyển		
147	544	Lê Yến Quỳnh	07/3/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk		52		52			Không trúng tuyển	
148	437	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	18/11/1997	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk	5	0		5			Không trúng tuyển	
149	207	Hồ Xuân Hương	10/9/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		98		98	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
150	310	Trần Thị Như Quỳnh	23/3/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		89		89			Không trúng tuyển	
151	171	H Bênh Ê ban	05/5/1990	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	5	50		55			Không trúng tuyển	
152	202	Nguyễn Thị Hơn	20/8/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		46		46			Không trúng tuyển	
153	293	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/9/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
154	776	H Đơ Lê Ayũn	03/8/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	5	100		105	4	Trúng tuyển		
155	783	Bùi Khánh Duy	07/02/1998	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		99		99		Trúng tuyển		
156	857	Dương Thị Thùy Trang	09/12/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		99		99		Trúng tuyển		
157	787	Y - Phiol - Ênuôl	06/3/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	5	94		99		Trúng tuyển		
158	778	Lê Thị Thanh Bình	13/4/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		98		98			Không trúng tuyển	
159	784	Nguyễn Thị Tố Duyên	02/10/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		91.5		91.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
160	862	Lê Phước Triệu	06/7/1992	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		85		85			Không trúng tuyển	
161	785	Lê Thị Anh Đào	20/4/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		83.5		83.5			Không trúng tuyển	
162	856	Nguyễn Thị Thùy Trang	22/12/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		80		80			Không trúng tuyển	
163	804	Phan Quốc Huy	16/4/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		72.5		72.5			Không trúng tuyển	
164	815	Y Kli Lưk	10/01/1993	Mnông	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	5	47		52			Không trúng tuyển	
165	826	Lê Thị Thanh Ngọc	19/6/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk		23		23			Không trúng tuyển	
166	822	H Mai Niê	13/11/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
167	792	Quách Thị Thu Hà	05/5/1996	Mường	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
168	817	Ngô Thị Trúc Ly	20/6/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
169	827	Lê Thị Hồng Ngọc	13/02/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
170	786	Bùi Thị Đào	12/10/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
171	837	Nguyễn Hoàng Phúc	08/02/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
172	772	Bùi Thị Trâm Anh	18/4/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Huyết học Labo-Ngân hàng máu	Trung tâm Huyết học truyền máu tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
173	530	Hoàng Thị Kim Oanh	04/10/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		98		98	2	Trúng tuyển		
174	482	Lê Thị Xuân Hòa	30/7/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		95.5		95.5		Trúng tuyển		Điểm TB tích lũy hệ 4: 2,56
175	520	Nguyễn Thùy Minh Nguyệt	21/8/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		95.5		95.5			Không trúng tuyển	Điểm TB tích lũy hệ 4: 2,55
176	600	Trần Lê Cẩm Vân	12/3/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		95		95			Không trúng tuyển	
177	444	Ngô Phúc Châu	03/10/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		92.5		92.5			Không trúng tuyển	
178	547	Lê Đặng Nhã Tâm	08/3/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		82		82			Không trúng tuyển	
179	523	Nguyễn Thùy Nhi	20/11/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		70		70			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
180	592	Nguyễn Lâm Phương Trinh	09/9/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		70		70			Không trúng tuyển	
181	439	Đinh Thị Thanh Bình	01/12/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		69.5		69.5			Không trúng tuyển	
182	566	Trương Văn Thìn	05/02/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		53.5		53.5			Không trúng tuyển	
183	549	Phan Thanh Tân	08/4/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		52.5		52.5			Không trúng tuyển	
184	461	Lê Thị Hương Giang	28/02/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50			Không trúng tuyển	
185	606	Trần Thị Hải Yến	20/02/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
186	484	Nguyễn Thị Như Hoài	12/9/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
187	846	Nguyễn Hoàng Thúy Tiên	03/3/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		72.5		72.5	1	Trúng tuyển		
188	771	Nguyễn Đức Anh	23/9/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		59		59			Không trúng tuyển	
189	838	Hoàng Vi Phương	10/11/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		56		56			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
190	812	Đỗ Hoàng Thảo Linh	17/8/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm-Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50			Không trúng tuyển	
191	480	Lê Võ Cẩm Hoa	15/3/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		91.5		91.5	1	Trúng tuyển		
192	567	Nguyễn Thị Xuân Thu	24/8/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		72		72			Không trúng tuyển	
193	670	Nguyễn Thị Duy Linh	13/01/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90		90	2	Trúng tuyển		
194	644	Phạm Thị Thúy Hằng	08/02/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90		90		Trúng tuyển		
195	652	Phạm Thị Mây Hồng	27/02/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		80		80			Không trúng tuyển	
196	700	Dương Thị Nhung	20/10/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		60		60			Không trúng tuyển	
197	704	Lê Thanh Phong	27/5/1995	Kinh	Bộ đội xuất ngũ	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	2.5	50		52.5			Không trúng tuyển	
198	742	Lê Thị Kim Thư	18/12/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		51		51			Không trúng tuyển	
199	745	Phạm Thị Thùy Trang	11/12/2001	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50.5		50.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
200	643	Trịnh Thị Thanh Hằng	06/10/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50			Không trúng tuyển	
201	655	Đỗ Ngọc Đăng Huy	19/02/2001	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		50		50			Không trúng tuyển	
202	634	Y Dhăc Êñuôl	01/8/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	40		45			Không trúng tuyển	
203	696	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	04/6/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		40		40			Không trúng tuyển	
204	708	Phạm Thị Thu Phương	21/11/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		10		10			Không trúng tuyển	
205	722	Hoàng Thị Tuyết	23/9/1998	Nùng	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Dược lý-Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
206	467	Phạm Ngân Hà	21/3/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		99		99	10	Trúng tuyển		
207	537	Nguyễn Thị Ngọc Qui	02/6/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		98		98		Trúng tuyển		
208	550	Phạm Thụy Thủy Tiên	15/02/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		97		97		Trúng tuyển		
209	436	Bùi Thị Vân Anh	07/5/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		94		94		Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
210	579	Trần Thị Trà	02/8/1989	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		94		94		Trúng tuyển		
211	450	Lê Thị Thùy Dung	09/09/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		93.5		93.5		Trúng tuyển		
212	571	Phạm Thị Diễm Thúy	15/8/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		93.5		93.5		Trúng tuyển		
213	590	Phan Huyền Trân	30/4/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		92		92		Trúng tuyển		
214	473	Nguyễn Thị Diệu Hằng	26/4/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		91.5		91.5		Trúng tuyển		
215	511	Trần Thị Trà Mi	20/6/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		91		91		Trúng tuyển		
216	581	Dương Thị Thu Trang	28/6/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90.5		90.5			Không trúng tuyển	
217	509	Nguyễn Thị Hoài Ly	10/4/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90.5		90.5			Không trúng tuyển	
218	500	Trần Thị Ngọc Lâm	25/3/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90		90			Không trúng tuyển	
219	583	Cao Thị Cẩm Trang	11/01/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		90		90			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
220	497	Hoàng Thị Thanh Lam	09/6/2003	Nùng	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	82		87			Không trúng tuyển	
221	574	Châu Quỳnh Thư	17/10/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		84.5		84.5			Không trúng tuyển	
222	564	Nguyễn Thị Hồng Thắm	03/6/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		81		81			Không trúng tuyển	
223	589	Nguyễn Bảo Trân	09/3/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		80		80			Không trúng tuyển	
224	578	Phan Thị Mỹ Thương	20/4/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		79		79			Không trúng tuyển	
225	485	Võ Quang Hùng	18/11/1975	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		78.5		78.5			Không trúng tuyển	
226	466	Trần Thị Thanh Hà	18/8/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		76		76			Không trúng tuyển	
227	474	Lê Thị Thanh Hằng	30/12/1998	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	69		74			Không trúng tuyển	
228	580	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/8/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		73		73			Không trúng tuyển	
229	532	Ngô Hữu Phát	09/12/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		70		70			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
230	548	Giáp Quang Tân	21/12/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		68		68			Không trúng tuyển	
231	479	Alê H'Ngát	26/12/1996	Gia rai	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	58		63			Không trúng tuyển	
232	524	Hoàng Ngọc Yến Nhi	18/8/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		61		61			Không trúng tuyển	
233	515	Jirim Moulle Niê	09/5/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	5	52		57			Không trúng tuyển	
234	607	Phạm Kim Yến	21/6/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		54.5		54.5			Không trúng tuyển	
235	487	Nguyễn Hà Xuân Huyền	15/01/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		51		51			Không trúng tuyển	
236	572	Lê Hà Thanh Thuyết	02/01/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		51		51			Không trúng tuyển	
237	582	Phạm Thị Kiều Trang	05/6/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		49.5		49.5			Không trúng tuyển	
238	588	Dương Lê Huyền Trâm	03/12/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		40		40			Không trúng tuyển	
239	597	Phạm Thị Tố Uyên	09/6/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		30		30			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
240	554	Trần Thị Thanh Tuyền	01/01/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		23		23			Không trúng tuyển	
241	553	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	05/6/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		22		22			Không trúng tuyển	
242	447	Dương Ngọc Diễm	24/12/1988	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm		18		18			Không trúng tuyển	
243	521	Y Nhân	23/7/1992	Gié Triêng	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
244	518	Hoàng La Tuấn Nghiệp	15/10/2000	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
245	543	Ngô Thị Như Quỳnh	20/12/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
246	605	Phan Ngọc Yến	14/11/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
247	587	Hồ Quỳnh Trâm	24/10/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
248	536	Nguyễn Thị Hoa Phượng	18/7/1990	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	
249	508	Nguyễn Thị Lợi	28/02/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Hóa lý-Đông dược-Dược liệu	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ phẩm-Thực phẩm	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
250	869	Trần Thị Thùy Dương	23/9/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		91		91	1	Trúng tuyển		
251	874	Võ Minh Hiếu	08/6/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		83.5		83.5			Không trúng tuyển	
252	894	Trương Hữu Hà Vương	30/01/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		80		80			Không trúng tuyển	
253	883	Văn Thị Nhàn	05/02/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		75		75			Không trúng tuyển	
254	880	Nguyễn Thị Ni Na	10/02/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Giải phẫu bệnh - Xét Nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
255	568	Nguyễn Văn Thuận	23/8/1984	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk	5	74.5		79.5	1	Trúng tuyển		
256	491	Nguyễn Thị Thanh Hường	25/11/1988	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		65		65			Không trúng tuyển	
257	490	Đào Thị Thu Hương	16/8/1985	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		58		58			Không trúng tuyển	
258	535	Nguyễn Lê Linh Phương	07/7/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
259	541	Nguyễn Vũ Tố Quyên	21/11/1987	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	Trung tâm Bảo trợ xã hội và Trẻ em tỉnh Đắk Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
260	029	Lê Thị Hải	08/6/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		75.5		75.5	2	Trúng tuyển		
261	069	H Zu Rim Niê	15/7/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	65		70		Trúng tuyển		
262	111	Phạm Thị Hải Thanh	19/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		60		60			Không trúng tuyển	
263	886	Hồ Thị Oanh	16/8/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		100		100	1	Trúng tuyển		
264	872	Võ Thị Hiên	27/4/1990	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		80.5		80.5			Không trúng tuyển	
265	318	Đỗ Mạnh Sơn	12/7/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám Bệnh	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		50		50	1	Trúng tuyển		
266	312	Trương Thị Diệu Quỳnh	13/3/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám Bệnh	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	Vắng						Không trúng tuyển	
267	031	Trần Thị Hằng	26/5/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		90		90	3	Trúng tuyển		
268	004	Nguyễn Thị Ánh	28/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		87.5		87.5		Trúng tuyển		
269	010	Nguyễn Thiên Chương	01/9/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		75		75		Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
270	051	Trần Thị Mỹ Linh	10/8/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		55		55			Không trúng tuyển	
271	142	Nguyễn Thị Bảo An	15/8/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		95		95	1	Trúng tuyển		
272	258	H Tuêt Mlô	08/4/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	55		60			Không trúng tuyển	
273	299	Hứa Thị Kiều Oanh	16/9/2004	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	51		56			Không trúng tuyển	
274	320	Trần Thị Thùy Tiên	02/01/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	Vắng						Không trúng tuyển	
275	097	Đào Thị Bích Phượng	24/10/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		77		77	3	Trúng tuyển		
276	068	H Krươh Niê	03/02/1989	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	59		64		Trúng tuyển		
277	032	Võ Thị Hằng	15/11/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		63		63		Trúng tuyển		
278	124	Lê Thị Thu Trang	16/10/2003	Tày	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	57.5		62.5			Không trúng tuyển	
279	054	Nguyễn Thị Ngọc Linh	03/3/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		40		40			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
280	325	Nguyễn Anh Tùng	29/3/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		92		92	1	Trúng tuyển		
281	273	H Sa Niê	21/12/1991	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền Nhiễm	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	60		65			Không trúng tuyển	
282	058	Trần Ngọc Mai	17/5/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		46.5		46.5	1		Không trúng tuyển	
283	211	Trần Thị Ngọc Hường	05/02/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		57		57	1	Trúng tuyển		
284	008	Vũ Hồ Mai Chi	22/01/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		75		75	1	Trúng tuyển		
285	070	H' Onis Niê	23/5/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	67		72			Không trúng tuyển	
286	040	Lê Duy Hoàng	25/4/1986	Mường	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	55		60			Không trúng tuyển	
287	357	Lê Thị Thanh Vân	09/5/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		95		95	1	Trúng tuyển		
288	053	Nguyễn Thị Hoài Linh	14/11/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		60		60	1	Trúng tuyển		
289	502	Nguyễn Thị Len	13/01/1993	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		90		90	2	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
290	504	Phạm Thị Linh	28/4/1998	Mường	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	65		70		Trúng tuyển		
291	457	Hoàng Văn Đức	09/12/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		52		52			Không trúng tuyển	
292	438	Hồ Tiểu Băng	14/11/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	Vắng						Không trúng tuyển	
293	440	Bùi Thị Thanh Bình	11/12/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	Vắng						Không trúng tuyển	
294	685	H Mai Trang Niê	01/10/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	5	90		95	1	Trúng tuyển		
295	650	Lê Thị Thanh Hoa	11/7/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		90		90			Không trúng tuyển	
296	711	Hồ Thị Diễm Quỳnh	18/4/2005	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		86		86			Không trúng tuyển	
297	706	Vũ Hà Phương	20/12/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		85		85			Không trúng tuyển	
298	751	Phạm Nguyễn Kim Trí	14/4/1984	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333		50		50			Không trúng tuyển	
299	659	Hving Quỳnh H Hương	26/11/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa khu vực 333	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
300	182	Ksơr Hờ Hạnh	04/7/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	86		91	1	Trúng tuyển		
301	270	H Đa Rích Niê	10/7/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	82.5		87.5	2	Trúng tuyển		
302	256	H Ngenh Mlô	29/5/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	60		65		Trúng tuyển		Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,6
303	252	H Rhuê Mlô	21/5/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	60		65			Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,3
304	291	Mai Thị Yến Nhi	15/02/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		57		57			Không trúng tuyển	
305	307	Nguyễn Thị Tú Quyên	10/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		21		21			Không trúng tuyển	
306	271	H Thâm Niê	08/8/2005	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
307	272	H Giang Niê	13/11/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
308	223	H Chi Ksơr	12/6/1991	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
309	140	Trần Trương Như Ý	25/4/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		92		92	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
310	035	Võ Thị Minh Hậu	10/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		80		80			Không trúng tuyển	
311	067	H Lip Niê	23/9/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	73		78			Không trúng tuyển	
312	066	H Đôi A Niê	10/5/1996	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	50		55			Không trúng tuyển	
313	332	Phan Thị Quỳnh Thơ	19/6/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		97		97	3	Trúng tuyển		
314	296	Trần Thị Như	14/9/1989	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		66		66		Trúng tuyển		
315	212	H Noet Hwing	26/8/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	52		57		Trúng tuyển		
316	253	H Sưng Mlô	08/3/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	50		55			Không trúng tuyển	
317	364	Đậu Thị Hải Yến	02/6/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		36.5		36.5			Không trúng tuyển	
318	269	H Nhin Niê	12/6/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
319	377	Nguyễn Thị Dung	20/5/1993	Kinh	Không	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		100		100	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
320	381	Nguyễn Thị Bích Thủy	24/02/2003	Kinh	Không	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	Đại học	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		82.5		82.5			Không trúng tuyển	
321	373	Lương Thị Nhật	10/7/1994	Kinh	Không	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Phụ sản	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		95		95	1	Trúng tuyển		
322	199	Phan Thị Kim Hồng	04/9/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		93		93	1	Trúng tuyển		
323	213	H Săm Hwing	03/12/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	70		75			Không trúng tuyển	
324	224	H Thảo Ktla	20/01/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	32		37			Không trúng tuyển	
325	154	Y Glen Buôn Tô	12/4/1996	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	8		13			Không trúng tuyển	
326	145	Nguyễn Ngọc Minh Anh	01/10/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
327	329	Nguyễn Thị Minh Thi	05/8/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
328	292	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	12/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
329	022	Trần Thị Hà	04/01/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		76.5		76.5	2	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
330	019	Huỳnh Thị Trang Điểm	08/02/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		64		64		Trúng tuyển		
331	052	Nguyễn Thị Hương Linh	19/4/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		60		60			Không trúng tuyển	
332	063	Rô H Mô	15/7/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	47		52			Không trúng tuyển	
333	134	Đồng Thị Thanh Uyên	10/9/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		51		51			Không trúng tuyển	
334	280	H' La Vi Niê Kdăm	21/5/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	80		85	1* chỉ tiêu người dân tộc thiểu số	Trúng tuyển		Điểm TB toàn khóa hệ 10: 8,0
335	323	Hoàng Thị Tớm	21/4/1990	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	80		85			Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,0
336	268	H Mai Rin Niê	04/5/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	55		60			Không trúng tuyển	
337	215	H Lau Ri Niê Kdăm	10/6/2005	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	51.5		56.5			Không trúng tuyển	
338	169	Nguyễn Hồ Xuân Đức	24/7/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		95		95	1	Trúng tuyển		
339	298	Phan Thị Thục Oanh	22/12/1992	Kinh	Con thương binh	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	75		80			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
340	334	Nguyễn Trần Minh Thu	11/7/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		76.5		76.5			Không trúng tuyển	
341	173	H Xâm Êban	26/4/1992	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
342	150	H Tươi Ayũn	28/02/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
343	400	Nguyễn Văn Huy	12/9/1990	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		68		68	1	Trúng tuyển		
344	397	Trần Thu Hằng	15/6/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		62		62			Không trúng tuyển	
345	402	Y Tiêu Mlô	04/6/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	42		47			Không trúng tuyển	
346	254	H Măng Mlô	05/11/1990	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	85		90	1	Trúng tuyển		Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,33
347	255	H' Oach Mlô	13/02/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	85		90			Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,3
348	218	H Cảm Knul	30/3/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	40.5		45.5			Không trúng tuyển	
349	257	H - Trâm Mlô	20/02/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	50		55	1* chỉ tiêu người dân tộc thiểu số	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
350	172	H' Siba Êban	13/3/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	40		45			Không trúng tuyển	
351	694	Trần Kim Bảo Ngọc	16/9/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		95		95	2	Trúng tuyển		
352	743	Đỗ Thị Thanh Thư	19/11/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		95		95		Trúng tuyển		
353	697	Nguyễn Thị Nhi	15/4/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		91		91			Không trúng tuyển	
354	614	H Jô Nin Ayũn	29/4/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	70		75			Không trúng tuyển	
355	721	Nguyễn Thị Kim Tuyền	28/8/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		72.5		72.5			Không trúng tuyển	
356	683	H Hanh Niê	22/6/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	65		70			Không trúng tuyển	
357	725	Trần Thị Ngọc Thanh	07/11/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		60		60			Không trúng tuyển	
358	649	Rmah H'Mlun	23/8/1983	Jrai	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	5	50		55			Không trúng tuyển	
359	724	Phan Thị Hà Thanh	17/02/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		45		45			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
360	756	Võ Thị Thu Uyên	06/11/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ		27		27			Không trúng tuyển	
361	684	H The Hi Niê	10/02/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
362	636	Trần Nguyên Giáp	13/6/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
363	730	Dương Thị Thảo	14/5/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Đa khoa Buôn Hồ	Vắng						Không trúng tuyển	
364	451	Phan Thị Dung	01/4/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		91		91	1	Trúng tuyển		
365	527	Trương Thị Yến Nhi	20/6/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		88		88			Không trúng tuyển	
366	460	H Yoan Êcăm	21/6/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	Vắng						Không trúng tuyển	
367	407	Phạm Thị Hương Giang	02/11/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		69		69	1	Trúng tuyển		
368	408	Trần Văn Nguyên	27/11/2004	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		42		42			Không trúng tuyển	
369	398	Đàm Thị Bích Huê	02/02/1990	Nùng	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	93		98	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
370	401	Huỳnh Thị Ngọc Lành	15/9/2005	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		92		92			Không trúng tuyển	
371	406	Hoàng Wỳ Buôn Yă	14/3/2005	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	62		67			Không trúng tuyển	
372	382	Lục Thị Uyên	28/9/1999	Tày	Dân tộc thiểu số	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	100		105	1	Trúng tuyển		
373	375	Trần Mai Như Ý	14/01/2001	Kinh	Không	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		95		95	1	Trúng tuyển		Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,5
374	376	Hồ Thị Bảo Yến	26/11/1992	Kinh	Không	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		95		95			Không trúng tuyển	Điểm TB toàn khóa hệ 10: 7,1
375	129	Quách Thị Ngọc Trâm	11/8/1998	Mường	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	80		85	3	Trúng tuyển		
376	127	Lê Thị Quỳnh Trang	27/01/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		84.5		84.5		Trúng tuyển		
377	083	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	01/01/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		77		77		Trúng tuyển		
378	028	Lương Thị Thanh Hà	28/8/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		65		65			Không trúng tuyển	
379	009	Lương Thị Chon	26/12/2001	Thái	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	55		60			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
380	084	Vũ Thị Thúy Nhài	27/6/1986	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	Vắng						Không trúng tuyển	
381	086	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/8/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		50		50	1	Trúng tuyển		
382	290	Thái Thị Trang Nhã	29/11/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		87		87	2	Trúng tuyển		
383	338	Nông Thị Anh Thư	18/6/2004	Tày	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	74		79		Trúng tuyển		
384	241	Nguyễn Thị Hồng Loan	10/11/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		75		75			Không trúng tuyển	
385	192	Nguyễn Thị Hiền	06/4/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		67		67			Không trúng tuyển	
386	344	Nguyễn Thị Trang	14/01/1991	Tày	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	60		65			Không trúng tuyển	
387	277	H Lưm Niê	17/8/2003	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	55		60			Không trúng tuyển	
388	276	Y Hoang Niê	04/5/1994	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	Vắng						Không trúng tuyển	
389	011	H Trâm Ddơk	27/8/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	87.5		92.5	2	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
390	077	Lãnh Triệu Hồng Ngoan	18/02/1996	Tày	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	82		87		Trúng tuyển		
391	110	Bùi Viết Tòa	02/10/1986	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		81.5		81.5			Không trúng tuyển	
392	095	Lương Thúy Phương	12/3/1992	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	73		78			Không trúng tuyển	
393	118	Phạm Thị Thu	11/11/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		74		74			Không trúng tuyển	
394	046	Y Đạt Knul	30/6/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	35		40			Không trúng tuyển	
395	239	Phan Thị Loan	10/9/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		60		60	1	Trúng tuyển		
396	176	Y Duan Êban	01/8/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	40		45			Không trúng tuyển	
397	157	H Vôn Byă	07/6/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	0		5			Không trúng tuyển	
398	240	Đoàn Thị Phương Loan	05/8/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		90		90	1	Trúng tuyển		
399	843	Trương Thị Quyên	12/4/2000	Nùng	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	5	99.5		104.5	2	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
400	842	Vũ Thị Minh Phương	02/9/1998	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		98.5		98.5		Trúng tuyển		
401	821	Trần Đức Mạnh	11/3/2004	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		60		60			Không trúng tuyển	
402	801	Nguyễn Văn Hiệu	27/3/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn		34		34			Không trúng tuyển	
403	841	Nông Thị Phương	28/4/1998	Tày	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	Vắng						Không trúng tuyển	
404	853	Trương Ngọc Bích Thủy	31/01/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	Vắng						Không trúng tuyển	
405	047	H' Hạ Kriêng	20/7/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng và Da liễu	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	100		105	2	Trúng tuyển		
406	130	Nguyễn Ngọc Trí	04/12/2003	Mường	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng và Da liễu	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	51		56		Trúng tuyển		
407	021	H' Julia Êban	01/6/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng Hàm Mặt - Mắt - Tai Mũi Họng và Da liễu	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	50		55			Không trúng tuyển	
408	101	Phan Thị Quý	20/01/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Cư Kuin		91.5		91.5	1	Trúng tuyển		
409	106	Vũ Thị Thanh Tâm	02/9/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Cư Kuin		80.5		80.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
410	034	Nguyễn Thị Kim Hằng	07/5/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Cư Kuin		75		75			Không trúng tuyển	
411	126	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/8/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Cư Kuin		61		61	1	Trúng tuyển		
412	477	Dương Thị Thu Hiền	02/10/1988	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Cư Kuin		91.5		91.5	1	Trúng tuyển		
413	455	Vũ Thành Đạt	12/7/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Cư Kuin		55		55			Không trúng tuyển	
414	414	Nguyễn Thị Trà Giang	22/7/1995	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		55		55	1	Trúng tuyển		
415	619	Nguyễn Linh Chi	31/10/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		90		90	1	Trúng tuyển		
416	733	Đặng Thị Thắm	30/12/1990	Kinh	Con thương binh	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	65		70			Không trúng tuyển	
417	682	Đỗ He My	30/11/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		60		60			Không trúng tuyển	
418	764	H Đưn Buôn Yă	30/5/1995	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	51		56			Không trúng tuyển	
419	613	H Oanh Apuôt	14/4/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
420	769	Nguyễn Thị Yến	21/10/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	Vắng						Không trúng tuyển	
421	621	Nguyễn Thị Thùy Dung	26/02/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	Vắng						Không trúng tuyển	
422	337	Đào Thị Thúy	24/11/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin		89		89	1	Trúng tuyển		
423	153	H Brin Btô	10/5/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	17		22			Không trúng tuyển	
424	194	Trương Ngọc Hiếu	09/4/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư Kuin	Vắng						Không trúng tuyển	
425	861	Trần Huyền Trân	01/6/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư Kuin		94.5		94.5	1	Trúng tuyển		
426	789	H Ngot Ênuôl	15/3/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư Kuin	5	72		77			Không trúng tuyển	
427	061	H Ji Mlô	06/4/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar	5	100		105	1	Trúng tuyển		
428	033	Phạm Thị Hằng	24/7/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar	Vắng						Không trúng tuyển	
429	188	Lê Thị Hậu	28/3/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		95		95	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
430	208	Đỗ Thị Thu Hương	16/8/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		55		55			Không trúng tuyển	
431	200	Trần Thị Hồng	05/7/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		0		0			Không trúng tuyển	
432	174	H Kim Sơ Êban	18/7/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar	Vắng						Không trúng tuyển	
433	877	Hoàng Thị Thanh Huyền	10/5/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		95		95	1	Trúng tuyển		
434	873	Vũ Minh Hiếu	14/4/1994	Kinh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar	2.5	85.5		88			Không trúng tuyển	
435	893	Nguyễn Thị Tường	20/8/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar		71		71			Không trúng tuyển	
436	431	Y Sa Lem Êban	23/8/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar	5	59		64	2	Trúng tuyển		
437	435	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	30/5/2005	Kinh	Không	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Cư M'gar	Vắng						Không trúng tuyển	
438	430	Phan Thị Nhung	28/3/2001	Kinh	Không	Dinh dưỡng hạng III	Dinh dưỡng hạng III	Đại học	Dinh dưỡng	Khoa An toàn vệ sinh thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Trung tâm Y tế Cư M'gar	Vắng				1		Không trúng tuyển	
439	042	Nguyễn Thị Kim Hồng	17/3/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Cư M'gar		85		85	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
440	340	Dương Thị Thu Trang	13/6/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng nha khoa	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Trung tâm Y tế Cư M'gar		70		70	1	Trúng tuyển		
441	071	H Tê Ra Niê	14/3/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Cư M'gar	5	57		62	1	Trúng tuyển		
442	048	H Ly Zơ Ktla	21/3/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu -Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Cư M'gar	5	45		50			Không trúng tuyển	
443	080	Trần Thị Kim Nguyên	04/6/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Cư M'gar		80		80	2	Trúng tuyển		
444	114	Phan Thị Xuân Thảo	12/9/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Cư M'gar		97		97	1	Trúng tuyển		
445	001	H Laly Adrơng	31/12/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Cư M'gar	5	50		55			Không trúng tuyển	
446	138	Nguyễn Thị Xuân	18/3/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Cư M'gar		51		51			Không trúng tuyển	
447	777	H Thui Ayũn	19/7/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar	5	96		101	1	Trúng tuyển		
448	790	Nguyễn Yến Thu Giang	28/6/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		100		100			Không trúng tuyển	
449	850	Vũ Thị Ánh Tuyết	10/6/1998	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		95		95			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
450	820	Lê Thị Thanh Loan	03/6/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		89		89			Không trúng tuyển	
451	848	Bùi Đình Anh Tuấn	06/8/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		53.5		53.5			Không trúng tuyển	
452	773	Phạm Cao Anh	22/12/1997	Kinh	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar	2.5	46		48.5			Không trúng tuyển	
453	851	Trần Tô Ngọc Thạch	01/5/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		36		36			Không trúng tuyển	
454	386	Phạm Văn Mạnh	06/4/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		64		64	1	Trúng tuyển		
455	384	Nguyễn Văn Hải	28/10/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar		55.5		55.5			Không trúng tuyển	
456	390	Trần Thị Ánh Tuyết	13/02/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Cư M'gar	Vắng						Không trúng tuyển	
457	526	Trần Thị Yến Nhi	11/10/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea H'leo		98		98	1	Trúng tuyển		
458	569	Trần Nguyễn Ngọc Thủy	25/9/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea H'leo		88		88			Không trúng tuyển	
459	002	H Diêm Adrơng	04/6/2000	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại- Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	59		64	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
460	073	Nay H' Nuên	16/02/1997	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	84		89	1	Trúng tuyển		
461	167	Nguyễn Xuân Dũng	20/10/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Ea H'leo		94		94	1	Trúng tuyển		
462	180	Adrơng H' Sem	10/12/1994	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	63		68			Không trúng tuyển	
463	166	Lương Thị Dung	19/8/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo		98		98	2	Trúng tuyển		
464	343	Kpă H' Huyền Trang	03/11/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	60		65		Trúng tuyển		
465	178	Kpă H La	10/12/1998	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	57		62			Không trúng tuyển	
466	216	H' Phiêu Niê Kdăm	13/01/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	51.5		56.5			Không trúng tuyển	
467	147	Bùi Thảo Anh	04/02/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo		30		30			Không trúng tuyển	
468	217	Kpă H' Kiều	24/6/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo	Vắng						Không trúng tuyển	
469	287	Lê Thị Ngọc	04/02/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
470	233	Nguyễn Thị Phương Lâm	12/8/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea H'leo	Vắng						Không trúng tuyển	
471	611	Phan Thị Hoàng Anh	16/12/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo		100		100	1	Trúng tuyển		
472	744	Nguyễn Ngọc Thư	15/10/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo		97		97			Không trúng tuyển	
473	657	Phạm Thị Thanh Huyền	19/8/1989	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo		87.5		87.5			Không trúng tuyển	
474	656	Rơ Ô H' Huyên	04/01/2000	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	60		65			Không trúng tuyển	
475	687	H' Phôn Niê	08/7/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	0		5			Không trúng tuyển	
476	686	H' Mêly Niê	29/5/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo	Vắng						Không trúng tuyển	
477	732	Mai Thị Thảo	05/5/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo	Vắng						Không trúng tuyển	
478	712	Cao Thị Như Quỳnh	27/01/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Ea H'leo	Vắng						Không trúng tuyển	
479	866	Ksơr H' Vin	13/8/1999	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	90		95	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
480	791	Ksor H' Nhim	16/5/2001	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea H'leo	5	54		59			Không trúng tuyển	
481	819	Nguyễn Thị Bảo Ly	09/5/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea H'leo	Vắng						Không trúng tuyển	
482	190	Phan Thị Hiền	08/6/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Ea Kar		66		66	1	Trúng tuyển		
483	214	H Dinh Niê Kđăm	10/8/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	34		39			Không trúng tuyển	
484	039	Phạm Thị Hoàn	15/12/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		85		85	1	Trúng tuyển		
485	135	Hoàng Thị Vân	14/6/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		71		71			Không trúng tuyển	
486	560	Phạm Thị Phương Thảo	13/02/2001	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		88		88	2	Trúng tuyển		
487	449	Phan Thị Hồng Dinh	06/02/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		75.5		75.5		Trúng tuyển		
488	494	Huỳnh Trịnh Phúc Khanh	17/01/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		75		75			Không trúng tuyển	
489	558	Võ Minh Thành	18/9/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		70		70			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
490	533	Trần Thị Bích Phương	10/3/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		50		50			Không trúng tuyển	
491	531	Lê Bảo Oanh	08/12/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		50		50			Không trúng tuyển	
492	552	Đinh Thị Thanh Tú	31/7/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		14		14			Không trúng tuyển	
493	559	Trần Thị Ngọc Thảo	12/4/1998	Nùng	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar	Vắng						Không trúng tuyển	
494	831	Nguyễn Văn Nguyên	17/4/1985	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Kar		71		71	1	Trúng tuyển		
495	205	Trần Thị Huỳnh	24/9/1988	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Ea Kar		96		96	1	Trúng tuyển		
496	326	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	30/12/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea Kar		92		92	3	Trúng tuyển		
497	328	Phan Thị Thu Thảo	11/4/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea Kar		83		83		Trúng tuyển		
498	262	H Oanh Niê	28/10/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	70		75		Trúng tuyển		
499	261	H Nga Niê	30/4/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	60		65			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
500	250	Y Tuyên Mlô	26/9/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	50		55			Không trúng tuyển	
501	155	H' Juin Byă	16/11/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	90		95	1	Trúng tuyển		
502	434	Bùi Thanh Phương	25/7/1996	Kinh	Không	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	Trung tâm Y tế Ea Kar		55.5		55.5	1	Trúng tuyển		
503	816	Nguyễn Thị Hương Ly	22/4/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar		98		98	2	Trúng tuyển		
504	833	Hoàng Thị Bích Nhi	27/4/2001	Nùng	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	92.5		97.5		Trúng tuyển		
505	865	Lê Thị Hoa Vi	01/7/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar		92		92			Không trúng tuyển	
506	836	Đàm Thúy Như	26/02/2000	Nùng	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar	5	86		91			Không trúng tuyển	
507	780	Phạm Thị Chiến	16/3/1991	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar		52.5		52.5			Không trúng tuyển	
508	793	Hoàng Thị Hành	10/01/2003	Nùng	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar	Vắng						Không trúng tuyển	
509	794	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	05/4/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Kar	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
510	766	Cao Thị Yến	18/8/1994	Chứt	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Ea Súp	5	69		74	1	Trúng tuyển		
511	369	Vũ Thị Hương	20/01/2000	Kinh	Không	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Ea Súp		95		95	1	Trúng tuyển		
512	367	Bế Phương Anh	09/11/2000	Tày	Dân tộc thiểu số	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Ea Súp	5	93.5		98.5	1	Trúng tuyển		
513	281	Nguyễn Ngô Thanh Nương	20/12/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Ea Súp		80		80	1	Trúng tuyển		
514	219	H Ka Lin Knul	16/11/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Ea Súp	Vắng						Không trúng tuyển	
515	368	Lương Thị Dịu	23/10/2000	Kinh	Không	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Ngoại tổng hợp - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Ea Súp		95		95	1	Trúng tuyển		
516	041	Vi Văn Hội	26/7/1989	Thái	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp	5	85		90	1	Trúng tuyển		
517	341	Cao Thị Huyền Trang	05/8/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp		70		70	1	Trúng tuyển		
518	365	Phạm Trần Bảo Yến	06/5/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp		66.5		66.5			Không trúng tuyển	
519	317	H Nê Ra Siu	26/10/2003	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
520	305	Dương Thị Phượng	03/02/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp	Vắng						Không trúng tuyển	
521	336	Bùi Thị Thủy	05/5/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Ea Súp	Vắng						Không trúng tuyển	
522	294	Phan Cẩm Nhung	07/8/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Ea Súp		55		55	1	Trúng tuyển		
523	274	Y Đen Niê	21/7/1995	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Ea Súp	5	92.5		97.5	2	Trúng tuyển		
524	335	Võ Thị Thu Thủy	23/12/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Ea Súp		93		93		Trúng tuyển		
525	313	Bùi Thị Như Quỳnh	31/8/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Ea Súp		74		74			Không trúng tuyển	
526	168	Mai Thị Ánh Dương	15/11/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Ea Súp		45		45			Không trúng tuyển	
527	481	Nguyễn Quỳnh Hoa	25/12/1995	Mường	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp	5	92.5		97.5	1	Trúng tuyển		
528	498	Bùi Võ Thanh Lam	31/5/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		74		74			Không trúng tuyển	
529	609	Nguyễn Thị Tường Vi	06/12/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		50		50			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
530	671	Hồ Thị Mỹ Linh	20/6/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		92		92	1	Trúng tuyển		
531	738	Phạm Thị Hoài Thu	06/4/1992	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		91		91			Không trúng tuyển	
532	741	Lê Thị Thanh Thúy	06/11/1991	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		80		80			Không trúng tuyển	
533	703	Tạ Thị Kim Oanh	03/11/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		50		50			Không trúng tuyển	
534	746	Phạm Thị Trang	21/02/1992	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp		50		50			Không trúng tuyển	
535	665	Đào Thị Lanh	12/9/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Ea Súp	Vắng						Không trúng tuyển	
536	303	Đỗ Thị Phương	06/01/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Súp		65		65	1	Trúng tuyển		
537	385	Lê Văn Hải	19/5/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Ea Súp		73		73	1	Trúng tuyển		
538	186	Trần Thị Lệ Hằng	01/8/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		76		76	1	Trúng tuyển		
539	314	Vũ Thị Diễm Quỳnh	19/02/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		59.5		59.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
540	510	Trương Thị Minh Lý	20/01/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		91		91	1	Trúng tuyển		
541	601	Trần Anh Vũ	02/8/1990	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		67.5		67.5			Không trúng tuyển	
542	595	Đỗ Thị Thanh Trúc	25/6/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		50		50			Không trúng tuyển	
543	546	Đinh Tấn Tài	20/01/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		50		50			Không trúng tuyển	
544	088	Nguyễn Thị Kiều Oanh	05/5/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana		87		87	1	Trúng tuyển		
545	074	Nguyễn Thị Hồng Nga	20/3/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana		51		51			Không trúng tuyển	
546	059	Trương Thị Mai	12/11/1997	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	43		48			Không trúng tuyển	
547	006	H-Jiêr Skar Niê Brît	09/4/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana	Vắng						Không trúng tuyển	
548	220	H'Soa Knul	18/3/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	60		65	1	Trúng tuyển		
549	156	H Đing Byă	08/5/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	24		29			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
550	275	H' Tới Niê	15/5/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Ana	Vắng						Không trúng tuyển	
551	330	Hồ Chí Thiên	18/5/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Ana		98		98	1	Trúng tuyển		
552	285	Trần Thị Kim Ngân	10/10/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Ana		80		80			Không trúng tuyển	
553	374	Lê Thị Như Ý	01/4/1994	Kinh	Không	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Ana		97.5		97.5	1	Trúng tuyển		
554	372	H - Wila Niê	03/9/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	30		35			Không trúng tuyển	
555	081	Trần Thị Ánh Nguyệt	16/7/1987	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Trung tâm Y tế Krông Ana		98		98	1	Trúng tuyển		
556	316	Trần Thị Huyền Sim	13/01/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Trung tâm Y tế Krông Ana		93		93	2	Trúng tuyển		
557	236	Hồ Thị Thùy Linh	09/10/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Trung tâm Y tế Krông Ana		75		75		Trúng tuyển		
558	146	Đoàn Thị Anh	12/9/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	Trung tâm Y tế Krông Ana		53		53			Không trúng tuyển	
559	410	Trần Thị Huyền	10/10/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Vật lý trị liệu	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Ana		92		92	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
560	823	Y Dăm Yi Niê	26/10/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	76.5		81.5	1	Trúng tuyển		
561	505	Nguyễn Thị Hồng Linh	09/8/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Ana		90		90	1	Trúng tuyển		
562	599	Nguyễn Thị Tú Uyên	18/9/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Ana		52.5		52.5			Không trúng tuyển	
563	085	Mô Thị Thảo Nhi	06/10/1997	Mường	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	91		96	2	Trúng tuyển		
564	103	Võ Thị Thu Quyên	14/3/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Krông Ana		87		87		Trúng tuyển		
565	023	Nguyễn Thị Hà	15/5/1989	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Krông Ana		70		70			Không trúng tuyển	
566	333	Trần Thị Hoàng Thơ	06/8/2005	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Krông Ana		88		88	1	Trúng tuyển		
567	342	Nguyễn Thị Trang	08/5/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Krông Ana		80		80			Không trúng tuyển	
568	378	Lê Thị Vân Kiều	21/9/1995	Kinh	Không	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung tâm Y tế Krông Ana		95		95	1	Trúng tuyển		
569	855	Trần Thị Thương Thương	02/01/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		79		79	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
570	432	H Djang Hmôk	15/9/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số; con bệnh binh	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana	5	88		93	1	Trúng tuyển		
571	433	Nguyễn Thị Thanh Mai	03/10/1994	Kinh	Không	Y sĩ hạng IV	Y sĩ hạng IV	Cao đẳng	Y sĩ đa khoa	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh Dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Ana		58.5		58.5			Không trúng tuyển	
572	243	Lê Văn Lợi	21/11/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Krông Bông		95		95	1	Trúng tuyển		
573	163	Lò Thị Dua	26/3/2002	Mông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Krông Bông	5	50		55			Không trúng tuyển	
574	321	Huỳnh Thị Hà Tiên	11/4/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Krông Bông		50		50			Không trúng tuyển	
575	249	Huỳnh Tấn Ánh Minh	17/02/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khoa Ngoại - Phẫu thuật- Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Krông Bông		80		80	1	Trúng tuyển		
576	117	Triệu Thị Thắm	29/11/1999	Nùng	dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Bông	5	88		93	1	Trúng tuyển		
577	030	Lê Viết Thị Kim Hải	22/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Bông		80		80			Không trúng tuyển	
578	049	Nguyễn Thị Lành	04/12/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Bông		75		75			Không trúng tuyển	
579	090	Võ Ái Pho	23/4/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Bông		50		50			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
580	768	Dương Thị Hải Yến	06/8/1987	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông		84		84	1	Trúng tuyển		
581	747	Nguyễn Thùy Trang	12/11/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông		80		80			Không trúng tuyển	
582	750	Nguyễn Thị Huyền Trân	10/5/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông		77.5		77.5			Không trúng tuyển	
583	680	H LiNa Mdrang	04/4/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông	5	54		59			Không trúng tuyển	
584	625	Võ Thị Bích Duyên	02/9/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông	Vắng						Không trúng tuyển	
585	767	Nguyễn Thị Hoàng Yến	04/01/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/ AIDS	Trung tâm Y tế Krông Bông	Vắng						Không trúng tuyển	
586	380	Phan Thị Thảo	05/11/1997	Kinh	Không	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm	Trung tâm Y tế Krông Bông		95		95	1	Trúng tuyển		
587	471	Trần Thị Nguyệt Hà	01/12/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Năng		100		100	1	Trúng tuyển		
588	557	Lê Thị Hồng Thanh	04/11/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Năng		78		78			Không trúng tuyển	
589	456	Lục Thị Điệp	08/10/1995	Nùng	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Năng	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
590	421	Lê Thị Phương Tiệp	08/9/1992	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Krông Năng		80.5		80.5	1	Trúng tuyển		
591	279	H Mai Ly Niê	17/5/1993	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Năng	5	55		60	1	Trúng tuyển		
592	422	Lê Hồng Tuấn	15/7/1979	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Năng		55		55	2	Trúng tuyển		
593	018	Biên Linh Đan	19/5/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Năng		76		76	2	Trúng tuyển		
594	005	Phạm Xuân Ánh	15/9/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Năng		65		65		Trúng tuyển		
595	036	Trần Thị Thúy Hiền	12/10/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Năng		50		50			Không trúng tuyển	
596	286	Nguyễn Thảo Nghi	26/5/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Năng		68		68	2	Trúng tuyển		
597	278	H Yợp Niê	07/12/1995	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Năng	5	55		60		Trúng tuyển		
598	152	Trần Thị Ngọc Bích	12/9/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Krông Năng		75		75	3	Trúng tuyển		
599	148	Đinh Thị Kim Anh	27/8/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Krông Năng		4		4			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
600	017	Phạm Linh Duyên	12/10/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Năng		90		90	1	Trúng tuyển		
601	091	La Đức Phong	09/3/2002	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Năng	Vắng						Không trúng tuyển	
602	096	Nguyễn Thị Thu Phương	19/10/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Năng	Vắng						Không trúng tuyển	
603	282	Nguyễn Thị Mỹ Nương	26/12/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Năng		75		75	1	Trúng tuyển		
604	677	Nguyễn Trần Tấn Lực	12/7/2000	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		91		91	1	Trúng tuyển		
605	654	Lê Thị Kim Huệ	28/02/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		60		60			Không trúng tuyển	
606	618	Đặng Thị Châu	04/5/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng	Vắng						Không trúng tuyển	
607	459	Lê Xuân Đức	10/3/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		99		99	2	Trúng tuyển		
608	608	Bùi Thị Hải Yến	16/10/2003	Mường	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng	5	89.5		94.5		Trúng tuyển		
609	513	Đặng Thị Trà My	01/8/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		91		91			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
610	570	Phan Thị Thanh Thủy	08/9/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		90.5		90.5			Không trúng tuyển	
611	586	Hoàng Thị Thúy Trang	22/4/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		89		89			Không trúng tuyển	
612	443	Hoàng Vi Công	02/02/1996	Tày	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng	5	47.5		52.5			Không trúng tuyển	
613	593	Phan Thị Ngọc Trinh	22/11/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược - Trang thiết bị - vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Năng		42		42			Không trúng tuyển	
614	387	Trần Thị Kim Mến	30/7/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Năng		95		95	2	Trúng tuyển		
615	389	Trần Kim Tiến	17/3/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Năng	Vắng						Không trúng tuyển	
616	079	Phan Việt Ngọc	08/12/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Krông Pắc		50		50	1	Trúng tuyển		
617	360	Trần Thị Quý Vi	15/02/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội	Trung tâm Y tế Krông Pắc		97		97	1	Trúng tuyển		
618	175	Y Đan Ni Êban	02/8/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội	Trung tâm Y tế Krông Pắc	5	40		45			Không trúng tuyển	
619	183	Hộ Thị Út Hạnh	10/10/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội	Trung tâm Y tế Krông Pắc	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
620	181	Lê Thị Thu Hà	29/01/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Krông Pắc		87.5		87.5	1	Trúng tuyển		
621	104	Nguyễn Thị Ngọc Sương	13/8/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		85.5		85.5	2	Trúng tuyển		
622	075	Nguyễn Thị Thùy Nga	20/01/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		85		85		Trúng tuyển		
623	027	Đặng Thị Hà	08/10/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		82.5		82.5			Không trúng tuyển	
624	107	Hoàng Thị Minh Tâm	04/02/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		69		69			Không trúng tuyển	
625	072	H Thươc Niê	05/4/1998	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc	Vắng						Không trúng tuyển	
626	089	Puih Plen	20/5/1996	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc	Vắng						Không trúng tuyển	
627	353	Trà Tấn Trung	25/02/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Pắc		99		99	1	Trúng tuyển		
628	849	Trần Anh Tuấn	25/11/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế Krông Pắc		99		99	1	Trúng tuyển		
629	825	Đỗ Thị Mỹ Nga	08/3/1999	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế Krông Pắc		58.5		58.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
630	854	Nguyễn Thị Thanh Thúy	15/7/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm	Trung tâm Y tế Krông Pắc	Vắng						Không trúng tuyển	
631	392	Lê Trần Minh Hiếu	22/12/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Pắc		90		90	2	Trúng tuyển		
632	393	Y Nhiên Niê	08/7/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Pắc	5	54		59		Trúng tuyển		
633	391	Đặng Trịnh Khương Duy	09/10/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh Y học	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Pắc	Vắng						Không trúng tuyển	
634	411	Đào Thị Thu Hương	29/10/1998	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Pắc		97		97	1	Trúng tuyển		
635	412	Nguyễn Thị Bích Thảo	01/01/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Pắc		91		91			Không trúng tuyển	
636	394	H' Nal Arul	13/01/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Pắc	5	98		103	1	Trúng tuyển		
637	399	Nguyễn Văn Hùng	08/01/1995	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Pắc		64		64			Không trúng tuyển	
638	396	Nguyễn Tiến Đạt	29/11/2005	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Pắc		46		46			Không trúng tuyển	
639	420	Đỗ Duy Tấn	21/6/1996	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Pắc		91.5		91.5	2	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
640	415	Trần Đình Hoàng	12/01/1999	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Pắc		74.5		74.5		Trúng tuyển		
641	425	Phạm Thị Thu Thủy	14/7/1989	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Chuyên khoa I	Y tế công cộng	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Pắc		55.5		55.5			Không trúng tuyển	
642	108	H Nhoan Teh	28/5/1997	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Lắk	5	83.5		88.5	2	Trúng tuyển		
643	139	Bùi Thị Thanh Xuân	21/10/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Lắk		52.5		52.5		Trúng tuyển		
644	161	Y Thế Du	28/8/2001	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	Trung tâm Y tế Lắk	5	55		60	1	Trúng tuyển		
645	038	Nguyễn Thị Hòa	15/7/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Lắk		80		80	1	Trúng tuyển		
646	082	Lương Minh Nguyệt	10/4/2002	Tày	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Lắk	5	60		65			Không trúng tuyển	
647	237	Phạm Thị Linh	29/7/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Lắk		80		80	1	Trúng tuyển		
648	162	H Ka Du	09/9/1999	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp - Nhi - Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Lắk	5	45		50			Không trúng tuyển	
649	616	Bdap Du Y Bi	12/8/2000	Mnông	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Lắk	5	90		95	1	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
650	731	Phạm Thị Thảo	13/9/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Lắk		90		90			Không trúng tuyển	
651	701	Lâm Thị Hồng Như	05/5/2004	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Lắk		50		50			Không trúng tuyển	
652	542	Nguyễn Thị Đỗ Quyên	22/10/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk		93		93	1	Trúng tuyển		
653	441	Y Phon Bjrang	29/11/1993	Mnông	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk	5	59		64			Không trúng tuyển	
654	561	Dương Thị Thu Thảo	23/4/1995	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	
655	788	H Nhoe Êñuôl	11/9/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk	5	95.5		100.5	1	Trúng tuyển		
656	864	Phạm Thị Thúy Vân	19/8/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk		90		90			Không trúng tuyển	
657	844	H' Rô	23/02/1999	Mạ	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk	5	82.5		87.5			Không trúng tuyển	
658	806	Nguyễn Ngọc Hưng	10/9/1990	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk		52		52			Không trúng tuyển	
659	779	Nguyễn Văn Cường	22/10/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Dược, Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Lắk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
660	245	H Bach Rơ Lữk	29/12/2003	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Lắk	5	91		96	4	Trúng tuyển		
661	354	Nguyễn Trung Trường	20/11/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Lắk		90		90		Trúng tuyển		
662	361	Vũ Anh Vũ	26/01/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Lắk		58.5		58.5		Trúng tuyển		
663	204	Phạm Hồng Hùng	24/8/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Lắk		56		56		Trúng tuyển		
664	209	Đặng Thị Kim Hương	28/02/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Lắk		52		52			Không trúng tuyển	
665	379	Nguyễn Thanh Tâm	04/12/2003	Mường	Dân tộc thiểu số	Hộ sinh hạng III	Hộ sinh hạng III	Đại học	Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh	Khoa Ngoại tổng hợp, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Lắk	5	100		105	1	Trúng tuyển		
666	371	H Klim Lưk	15/8/1999	Mnông	Dân tộc thiểu số	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Y tế công cộng, An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Lắk	5	80		85	1	Trúng tuyển		
667	014	Y Châu Du	04/10/2000	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk	5	82.5		87.5	2	Trúng tuyển		
668	020	H Ngát Đo	04/12/1999	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk	5	80		85		Trúng tuyển		
669	112	Phạm Thị Thanh	16/11/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		82		82			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
670	078	Phạm Thị Hồng Ngọc	04/6/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		80		80			Không trúng tuyển	
671	007	H Eo Byă	15/4/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk	5	75		80			Không trúng tuyển	
672	125	Lê Thị Thu Trang	24/4/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		68		68			Không trúng tuyển	
673	322	H Chi Pang Ting	29/5/2003	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk	5	93.5		98.5	4	Trúng tuyển		
674	244	Y Thanh Rơ Lữk	28/6/2000	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk	5	90		95		Trúng tuyển		
675	177	Lê Văn Giang	23/7/2005	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		90		90		Trúng tuyển		
676	197	H Din Liêng Hót	09/02/2000	Mnông	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk	5	67		72		Trúng tuyển		
677	350	Nguyễn Thái Trọng	16/8/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Lắk		65		65			Không trúng tuyển	
678	266	H'Cư- Niê	26/4/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	70		75	2	Trúng tuyển		
679	267	H-Nhiên Niê	26/12/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	60		65		Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
680	113	Mai Thị Thanh Thảo	17/11/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế M' Đrắk		73		73	1	Trúng tuyển		
681	311	Đoàn Thị Quỳnh	10/01/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế M' Đrắk		91.5		91.5	1	Trúng tuyển		
682	263	H'Điệp Niê	14/4/1994	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	85		90			Không trúng tuyển	
683	065	H Luê Niê	14/02/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	57		62	1	Trúng tuyển		
684	222	H'Trâm Ksor	07/01/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh-Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng-	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	60.5		65.5	1	Trúng tuyển		
685	355	Nguyễn Phan Thu Uyên	02/12/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk		90		90	4	Trúng tuyển		
686	356	Trần Ngọc Thảo Vân	14/9/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk		90		90		Trúng tuyển		
687	251	H' Blanh Mlô	30/9/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	60		65		Trúng tuyển		
688	164	Ksor Hờ Dui	16/6/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	60		65		Trúng tuyển		
689	264	H-Tuyết Niê	02/3/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	55		60			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
690	203	Nguyễn Văn Hùng	30/4/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk		27		27			Không trúng tuyển	
691	221	H Sa Ra Kpă	08/8/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế M' Đrắk	Vắng						Không trúng tuyển	
692	119	Phùng Thị Thu Thủy	24/8/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế M' Đrắk		90		90	1	Trúng tuyển		
693	123	Phan Thị Trà	21/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế M' Đrắk		84.5		84.5			Không trúng tuyển	
694	003	Trần Thị Vân Anh	02/02/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế M' Đrắk		62		62			Không trúng tuyển	
695	265	H'Xoan Niê	30/4/1988	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Ngoại	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	65		70	1	Trúng tuyển		
696	839	Đỗ Thị Phương	17/9/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế M' Đrắk		97		97	1	Trúng tuyển		
697	875	Mai Thị Hoài	04/4/1998	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế M' Đrắk		92.5		92.5	1	Trúng tuyển		
698	878	Y Sâu Kbuôr	15/7/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	80		85			Không trúng tuyển	
699	895	Phạm Thị Yến	05/4/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế M' Đrắk		50		50			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
700	660	Minh Thị Hường	18/11/1995	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk		90		90	1	Trúng tuyển		Điểm thi lần 2: 90
701	612	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	29/7/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk		90		90			Không trúng tuyển	Điểm thi lần 2: 61
702	676	Nguyễn Thị Lợi	14/10/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk		74		74			Không trúng tuyển	
703	760	Ksor Tiểu Vương	05/8/2002	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	37		42			Không trúng tuyển	
704	719	Bá Thị Tuệ	16/6/2001	Ba na	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	0		5			Không trúng tuyển	
705	475	Mai Thị Hậu	20/10/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk		95		95	1	Trúng tuyển		
706	463	Ksor H Mốt	09/11/2001	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk	5	85		90			Không trúng tuyển	
707	468	Phạm Thị Thu Hà	18/02/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế M' Đrắk		86		86			Không trúng tuyển	
708	525	Nguyễn Phương Nhi	05/12/1994	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế M' Đrắk		94.5		94.5	1	Trúng tuyển		
709	472	Nguyễn Thị Lý Hạnh	02/11/1993	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế M' Đrắk		93		93			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
710	870	Phạm Thành Đạt	08/11/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế M' Đrắk		92		92	1	Trúng tuyển		
711	889	Đinh Trung Tín	12/7/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế M' Đrắk		87		87			Không trúng tuyển	
712	026	Cao Thị Hà	12/9/1987	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk		50		50	1	Trúng tuyển		
713	260	Y Phong Mlô	01/12/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	50		55	1	Trúng tuyển		
714	770	Nguyễn Thị Hải Yến	01/01/1986	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk		87		87	1	Trúng tuyển		
715	761	Ngô Thị Lan Vương	10/6/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk		86		86			Không trúng tuyển	
716	692	Đặng Thị Ngân	19/7/1999	Dao	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	60		65			Không trúng tuyển	
717	688	H Ái Niê	17/11/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Krông Búk	Vắng						Không trúng tuyển	
718	210	Nguyễn Thị Hương	30/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Krông Búk		92		92	3	Trúng tuyển		
719	191	Nguyễn Thúy Hiền	18/9/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Krông Búk		88		88		Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
720	366	Hoàng Thị Hải Yến	16/01/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Krông Búk		50		50		Trúng tuyển		
721	149	H' Danis Ayũn	27/3/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa - Hồi sức cấp cứu	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	37		42			Không trúng tuyển	
722	120	Nguyễn Thanh Thúy	08/9/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Truyền nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Búk		96		96	2	Trúng tuyển		
723	062	H Pluắt Mlô	10/5/1997	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội - Truyền nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	72.5		77.5		Trúng tuyển		
724	259	H Sang Mlô	23/5/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nhi	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	70		75	1	Trúng tuyển		
725	057	Nguyễn Thị Ly Ly	16/9/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	Trung tâm Y tế Krông Búk		33		33	1		Không trúng tuyển	
726	824	Y Thiết Niê	01/8/1999	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	88.5		93.5	2	Trúng tuyển		
727	859	Lê Thùy Trang	28/02/1992	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk		74		74		Trúng tuyển		
728	810	H Mat Ktla	08/01/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	50		55			Không trúng tuyển	
729	782	Lê Lương Thị Thùy Dung	12/8/1991	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
730	797	Nguyễn Thị Kim Hậu	30/9/1992	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Thạc sĩ	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk	Vắng						Không trúng tuyển	
731	798	Ngô Thúy Hiền	29/4/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk	Vắng						Không trúng tuyển	
732	775	Trần Thị Minh Anh	28/5/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk	Vắng						Không trúng tuyển	
733	383	Nguyễn Minh Đức	04/01/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Krông Búk		62.5		62.5	2	Trúng tuyển		
734	370	Lê Thị Thùy Linh	09/7/1996	Kinh	Không	Hộ sinh hạng IV	Hộ sinh hạng IV	Cao đẳng	Hộ sinh	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	Trung tâm Y tế Krông Búk		90		90	1	Trúng tuyển		
735	516	H Yu Mi Ta Niê	11/12/2000	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Búk	5	81.5		86.5	1	Trúng tuyển		
736	201	Lê Thúy Hồng	17/4/1994	Thái	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Y tế công cộng - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Buôn Hồ	5	62		67	1	Trúng tuyển		
737	064	Trần Thị Trà My	18/02/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	Khoa Y tế công cộng - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		84		84	1	Trúng tuyển		
738	141	Vũ Thị Yến	24/4/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	Khoa Y tế công cộng - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		80		80			Không trúng tuyển	
739	045	Lê Thị Thu Hương	16/10/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng sản phụ khoa	Khoa Y tế công cộng - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		75		75			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
740	076	Trịnh Mai Băng Ngân	19/10/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		90		90	1	Trúng tuyển		
741	098	Nguyễn Tấn Quang	24/3/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		89.5		89.5			Không trúng tuyển	
742	092	Trần Thị Phúc	21/6/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		82.5		82.5			Không trúng tuyển	
743	136	Nguyễn Hà Vân	08/5/1988	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		50		50			Không trúng tuyển	
744	122	Phạm Ánh Nhật Thương	11/9/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột	Vắng						Không trúng tuyển	
745	576	Nguyễn Thị Anh Thư	18/3/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		85		85	1	Trúng tuyển		
746	442	Rơ Ô Buih	22/01/1994	Gia Rai	dân tộc thiểu số	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột	5	65		70			Không trúng tuyển	
747	555	Nguyễn Thị Tuyết	21/10/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Phòng Hành chính Tổng hợp	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		54		54			Không trúng tuyển	
748	109	Bùi Thuy Tiên	15/3/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		62		62	1	Trúng tuyển		
749	121	Phùng Thị Minh Thư	28/11/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		51		51			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
750	037	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	12/6/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa		50		50			Không trúng tuyển	
751	050	Hoàng Thị Hoa Lê	04/12/1998	Nùng	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
752	133	Nguyễn Thục Uyên	19/01/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
753	093	Huỳnh Thị Thanh Phương	18/6/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
754	100	Huỳnh Chung Quy	04/10/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
755	094	Dương Thị Nhi Phương	05/11/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Tuy Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
756	795	Nguyễn Thị Thu Hạnh	04/12/2004	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		100		100	1	Trúng tuyển		
757	867	Nguyễn Đình Vịnh	08/11/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		98		98			Không trúng tuyển	
758	840	Nguyễn Mai Phương	27/01/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		93.5		93.5			Không trúng tuyển	
759	863	Huỳnh Thị Mỹ Trúc	14/02/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		89.5		89.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
760	845	Nguyễn Thiện Tâm	12/3/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		57		57			Không trúng tuyển	
761	834	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/12/1997	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		52.5		52.5			Không trúng tuyển	
762	811	Văn Tấn Khang	07/11/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		31		31			Không trúng tuyển	
763	799	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/02/2004	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		20		20			Không trúng tuyển	
764	796	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	22/10/1996	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
765	881	Lương Thị Trường Nữ	02/3/1999	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		33		33	1		Không trúng tuyển	
766	890	Nguyễn Thị Xuân Tình	04/6/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đông Hòa		15		15			Không trúng tuyển	
767	339	Nguyễn Thị Thanh Thương	29/12/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		98		98	4	Trúng tuyển		
768	196	Bùi Thị Xuân Hoa	18/5/1990	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		88		88		Trúng tuyển		
769	297	Nguyễn Ngọc Minh Oanh	30/5/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		86		86		Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
770	247	Võ Thị Ly	18/11/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		80		80		Trúng tuyển		
771	362	Nguyễn Thị Bích Vui	16/9/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		73		73			Không trúng tuyển	
772	229	Phạm Thị Thu Lam	02/5/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		72.5		72.5			Không trúng tuyển	
773	228	Đặng Thị Lam	05/9/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		70.5		70.5			Không trúng tuyển	
774	315	Huỳnh Thị Kim Sao	14/11/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		70.5		70.5			Không trúng tuyển	
775	232	Nguyễn Thị Trúc Lan	21/02/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		70		70			Không trúng tuyển	
776	246	Lê Lưu Ly	05/8/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		70		70			Không trúng tuyển	
777	242	Nay Hờ Lon	23/8/2004	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	5	60		65			Không trúng tuyển	
778	345	Nguyễn Thị Huyền Trân	08/6/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		60		60			Không trúng tuyển	
779	363	Nguyễn Thị Cẩm Vy	04/4/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		57.5		57.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
780	302	Lê Thị Bích Phương	28/4/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		57		57			Không trúng tuyển	
781	143	Nguyễn Thị Kim Anh	22/7/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		54		54			Không trúng tuyển	
782	319	Phan Thị Lan Tiên	04/02/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		50		50			Không trúng tuyển	
783	144	Đoàn Thị Kim Anh	14/02/1991	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		50		50			Không trúng tuyển	
784	159	Phạm Thị Bích Dân	13/8/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		49		49			Không trúng tuyển	
785	151	Nguyễn Thị Hoài Bảo	24/6/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		42		42			Không trúng tuyển	
786	165	Tô Thị Thùy Dung	26/9/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		40		40			Không trúng tuyển	
787	158	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	01/01/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		38		38			Không trúng tuyển	
788	231	Châu Võ Ngọc Lan	03/5/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa		23.5		23.5			Không trúng tuyển	
789	195	Hving HLúc	12/12/2003	Ê đê	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
790	283	Nguyễn Trương Kim Ngân	10/01/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
791	225	Lương Công Khang	25/01/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
792	358	Nguyễn Thị Tường Vi	18/9/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
793	160	Ngô Thị Hồng Diên	28/02/2000	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
794	248	Nguyễn Thị Ly	22/8/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
795	331	Trần Thị Kim Thoa	05/7/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
796	306	Nguyễn Thị Bích Qui	08/9/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
797	308	Trần Thị Như Quỳnh	21/6/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
798	198	Nguyễn Thị Thu Hồng	16/8/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	
799	184	Nguyễn Thị Phượng Hằng	08/10/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-cấp cứu-Hồi sức tích cực-Chống độc-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Tây Hòa	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
800	327	Nguyễn Phương Thảo	07/9/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		96		96	1	Trúng tuyển		Điểm thi lần 2: 80
801	324	Võ Thị Tuấn	06/02/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		96		96			Không trúng tuyển	Điểm thi lần 2: 50
802	352	Võ Hoàng Thiên Trúc	22/9/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		95		95			Không trúng tuyển	
803	300	Nguyễn Thị Ái Phi	07/02/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		78		78			Không trúng tuyển	
804	347	Nguyễn Thị Cẩm Trinh	20/4/1995	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		60		60			Không trúng tuyển	
805	351	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	30/7/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		55		55			Không trúng tuyển	
806	170	Nguyễn Văn Đường	06/10/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An		40		40			Không trúng tuyển	
807	230	Nguyễn Hoài Lam	20/7/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An	Vắng						Không trúng tuyển	
808	206	Tăng Kiều Thị Thanh Hương	10/8/1996	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An	Vắng						Không trúng tuyển	
809	359	Nguyễn Thị Bích Vi	06/5/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp	Trung tâm Y tế Tuy An	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
810	388	Đoàn Văn Phong	24/8/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An		75.5		75.5	1	Trúng tuyển		
811	885	Lưu Tâm Như	01/4/2004	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An		57		57	1	Trúng tuyển		
812	888	Hồ Thị Thủy Tiên	10/5/1993	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An		40		40			Không trúng tuyển	
813	887	Huỳnh Thị Mỹ Sang	22/4/1992	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An		30		30			Không trúng tuyển	
814	892	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	01/11/1994	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An	Vắng						Không trúng tuyển	
815	882	Trần Thị Thảo Nguyên	07/9/2000	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật y hạng IV	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Tuy An	Vắng						Không trúng tuyển	
816	102	Võ Thị Thu Quyên	01/10/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội- Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế Sông Cầu		95		95	2	Trúng tuyển		
817	193	Nguyễn Thị Thảo Hiếu	06/6/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội- Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế Sông Cầu		95		95	1	Trúng tuyển		
818	179	Rơ Châm H' Miên	17/3/1998	Jrai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội- Nhi-Nhiễm	Trung tâm Y tế Sông Cầu	5	64		69			Không trúng tuyển	
819	043	Rơ Ô H'Truyên	04/12/1998	Jrai	Dân tộc thiểu số	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu	5	40		45	1		Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
820	056	Hồ Lê Ly	12/12/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu		29		29			Không trúng tuyển	
821	234	Phạm Thị Lệ	10/10/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu		70		70	1	Trúng tuyển		
822	226	Trần Vũ Nhật Khanh	10/4/2002	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu		61		61			Không trúng tuyển	
823	301	Mai Thị Như Phúc	20/9/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
824	235	Lê Thị Kim Liễu	06/6/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Sông Cầu		75		75	1	Trúng tuyển		
825	596	Nguyễn Phạm Duy Uyên	30/8/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		87		87	1	Trúng tuyển		
826	493	Nguyễn Tấn Kiệt	24/9/2002	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		83		83			Không trúng tuyển	
827	499	Nguyễn Thị Minh Lành	25/12/1994	Kinh	Con thương binh	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	5	72		77			Không trúng tuyển	
828	604	Huỳnh Như Ý	10/10/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		71.5		71.5			Không trúng tuyển	
829	446	Đặng Thị Diễm	16/7/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		69		69			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm (điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có))	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
830	465	Nguyễn Thị Thái Hà	16/4/1983	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		62		62			Không trúng tuyển	
831	512	Nguyễn Trần Họa My	24/6/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		62		62			Không trúng tuyển	
832	563	Biện Tấn Hoàng Thắng	26/10/1986	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		50		50			Không trúng tuyển	
833	538	Nguyễn Khắc Quy	21/9/1999	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		50		50			Không trúng tuyển	
834	492	Phan Hiếu Kiên	15/8/2000	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		30		30			Không trúng tuyển	
835	528	Nguyễn Thị Nhu	04/8/2003	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		0		0			Không trúng tuyển	
836	573	Nguyễn Thị Anh Thư	11/5/1998	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
837	495	Lê Tấn Khiêm	12/4/1990	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
838	522	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	24/12/1997	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược học	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
839	453	Trần Mỹ Duyên	21/02/1996	Kinh	Không	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Đại học	Dược sĩ	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
840	705	Lê Thị Tú Phương	08/12/2001	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		98		98	1	Trúng tuyển		
841	653	Ngô Viên Hợp	04/7/1993	Kinh	Hạ sĩ quan CAND xuất ngũ	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	5	80		85			Không trúng tuyển	
842	755	Lê Thành Trung	14/7/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		59		59			Không trúng tuyển	
843	723	Nguyễn Hoàng Thạch	14/3/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		57.5		57.5			Không trúng tuyển	
844	617	Nguyễn Thị Kim Cúc	10/11/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		55		55			Không trúng tuyển	
845	715	Đào Thị Kim Sáng	16/5/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu		50		50			Không trúng tuyển	
846	739	Huỳnh Thị Mỹ Thuận	10/9/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
847	763	Nguyễn Thị Như Ý	28/10/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
848	758	Lưu Thanh Vân	23/10/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
849	661	Nguyễn Thúy Kiều	10/8/1999	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
850	637	Võ Thị Thu Hà	07/7/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
851	737	Thái Thị Thơm	10/4/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Sông Cầu	Vắng						Không trúng tuyển	
852	640	Lê Thảo Hạnh	15/12/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		96.5		96.5	1	Trúng tuyển		
853	681	Phạm Thị Hoàng Mi	19/11/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		94		94			Không trúng tuyển	
854	729	Phan Thị Thu Thảo	26/8/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		90		90			Không trúng tuyển	
855	666	Lê Thị Diễm Lãnh	19/02/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		83		83			Không trúng tuyển	
856	695	Nguyễn Thảo Nguyên	28/10/2005	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		74		74			Không trúng tuyển	
857	728	Đồng Thị Thu Thảo	12/6/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		65		65			Không trúng tuyển	
858	752	Trần Thị Quốc Trinh	16/4/2001	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		63		63			Không trúng tuyển	
859	690	Võ Thị Thu Nga	16/5/1994	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		60		60			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
860	699	Lê Phạm Ái Nhi	11/10/1998	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50			Không trúng tuyển	
861	610	Trịnh Mai An	08/7/2003	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50			Không trúng tuyển	
862	629	Trần Thị Kim Dưỡng	25/5/1990	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50			Không trúng tuyển	
863	642	Nguyễn Hồng Hằng	25/10/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		50		50			Không trúng tuyển	
864	735	Vũ Thị Thu Thắm	23/02/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		45		45			Không trúng tuyển	
865	734	Lê Quốc Thắng	27/6/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		40.5		40.5			Không trúng tuyển	
866	736	Nguyễn Anh Thơ	01/6/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
867	668	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	20/4/1992	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
868	765	Nguyễn Thị Mỹ Yến	26/11/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
869	693	Võ Trương Bảo Ngọc	31/10/2002	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Đại học	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
870	647	Mai Công Hậu	05/02/1996	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
871	630	Đoàn Thị Điểm	10/6/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
872	691	Nguyễn Thị Thu Ngân	28/3/1997	Kinh	Không	Dược hạng IV	Dược hạng IV	Cao đẳng	Dược	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
873	185	Cao Thị Diễm Hằng	26/3/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		80		80	2	Trúng tuyển		
874	187	Nguyễn Hồng Hân	20/3/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		78.5		78.5		Trúng tuyển		
875	238	Vũ Thị Kim Loan	02/02/1998	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		75		75			Không trúng tuyển	
876	349	Bùi Nguyễn Ngọc Trinh	02/01/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		70		70			Không trúng tuyển	
877	304	Võ Thị Mỹ Phượng	19/8/1997	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		70		70			Không trúng tuyển	
878	189	Võ Thị Hiền	10/7/1992	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		63		63			Không trúng tuyển	
879	295	Nguyễn Nữ Quỳnh Như	10/8/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		61		61			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
880	309	Trần Xuân Quỳnh	04/7/1994	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		48		48			Không trúng tuyển	
881	227	Võ Như Lai	09/7/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		45.5		45.5			Không trúng tuyển	
882	284	Võ Thị Thu Ngân	11/9/1993	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
883	288	Nguyễn Trần Gia Nguyên	05/02/2003	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
884	348	Phạm Ngọc Bảo Trinh	02/10/2004	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
885	346	Phạm Ngọc Bảo Trân	04/8/1999	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
886	289	Nguyễn Như Nguyệt	28/8/2001	Kinh	Không	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Đại học	Điều dưỡng	Khoa Nội-Nhi-Truyền nhiễm-Tư vấn và điều trị nghiện chất	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
887	802	Nguyễn Thị Minh Hoàn	26/12/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		95		95	1	Trúng tuyển		
888	814	Thân Thị Kiều Lưu	26/11/1988	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		84		84			Không trúng tuyển	
889	852	Trần Thị Thu Thoa	03/9/2002	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		77.5		77.5			Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Vị trí việc làm tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ, chuyên môn của người dự tuyển		Đơn vị dự tuyển		Điểm ưu tiên	Điểm thi vấn đáp tại vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm trừ do vi phạm nội quy	Tổng điểm [điểm thi vấn đáp cộng điểm ưu tiên trừ điểm vi phạm (nếu có)]	Chỉ tiêu tuyển dụng	Kết quả		Ghi chú
								Trình độ	Ngành đào tạo	Khoa, phòng, bộ phận	Đơn vị						Trúng tuyển	Không trúng tuyển	
890	830	Đặng Nhã Nguyên	28/8/2001	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân		67		67			Không trúng tuyển	
891	832	Hà Thị Nguyệt	10/10/2003	Kinh	Không	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm Y tế Đồng Xuân	Vắng						Không trúng tuyển	
892	416	Nguyễn Thị Kim Mai	18/8/1990	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Sông Hinh		93		93	1	Trúng tuyển		
893	426	Huỳnh Tuyên Thuyên	01/6/1991	Kinh	Không	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Sông Hinh		31		31			Không trúng tuyển	
894	427	Võ Thị Mai Trang	15/02/1991	Kinh	Con thương binh	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	0		5			Không trúng tuyển	
895	418	Nay Quý	31/7/1998	Gia Rai	Dân tộc thiểu số	Y tế công cộng hạng III	Y tế công cộng hạng III	Đại học	Y tế công cộng	Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng- An toàn thực phẩm	Trung tâm Y tế Sông Hinh	5	0		5			Không trúng tuyển	
Tổng cộng																	281	614	